

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Lê Hoài N**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh **Phạm Chí T**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lê Hoài N và anh Phạm Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thành P, sinh ngày 10/12/2014. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Lê Hoài N là người trực tiếp nuôi con chung. Anh Phạm

Chí T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Chí T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Nguyễn Lê Hoài N tự nguyện chịu. Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Lê Hoài N phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0021918 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Mô Cày Nam;
- UBND phường/xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí